

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIỀN HẢI
Tỉnh Thái Bình**

Bản án số: 39/2023/HNGĐ- ST

Ngày: 12/5/2023

V/v: “ Tranh chấp hôn nhân và
gia đình”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN HẢI - TỈNH THÁI BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Chu Thị Linh

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Phạm Mã Siêu.

2. Bà Phan Thị Hạnh Mỹ.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Lê Trung Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tiền Hải tham gia phiên tòa:* Ông Phạm Minh Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 5 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 19/2023/TLST- HNGĐ ngày 09/02/2023 về việc: “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2023/QĐXX- ST ngày 13/4/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 24A/2023/QĐST-HNGĐ ngày 28/4/2023 giữa:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Tú P, sinh năm 1992

Địa chỉ: Số 106, khu dân cư L, phường L, thị xã M, tỉnh Hải Dương.

2. *Bị đơn:* Anh Hoàng Văn Ng, sinh năm 1991

Địa chỉ: Thôn N, xã Q, huyện H, tỉnh Thái Bình.

(Chị P có mặt; Anh Ng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn, quá trình tố tụng tại Tòa án và tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Tú P trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị P và anh Ng kết hôn với nhau là tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện H, tỉnh Thái Bình ngày 28/10/2013. Sau khi kết hôn, chị P và anh Ng chung sống hạnh phúc được 04 năm thì phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống. Từ năm 2019 cho đến nay chị P và anh Ng sống ly thân, không ai quan tâm đến ai. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị P đề nghị Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải giải quyết cho chị P được ly hôn với anh Ng.

Về con chung: Chị P và anhNg có 01 con chung là Hoàng Lâm D, sinh ngày 20/5/2014. Từ khi vợ chồng sống ly thân cho đến nay con chung sống cùng chị P. Sau khi ly hôn, chị P xin được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, chị P không yêu cầu anhNg phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị P.

Về tài sản chung, công nợ: Chị P và anhNg không có tài sản chung, không nợ ai và không cho ai vay nợ.

Bị đơn là anh Hoàng Văn Ng vắng mặt tại phiên tòa và không có lời khai

Tại biên bản lấy lời khai ngày 17/3/2023, ông Hoàng Văn L là bố đẻ anh Hoàng Văn Ng trình bày: AnhNg và chị P tự nguyện tìm hiểu, kết hôn năm 2013, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện H, tỉnh Thái Bình. Sau khi kết hôn, chị P và anh Ng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp. Anh Ng và chị P sống ly thân khoảng ba năm nay. AnhNg và gia đình ông có biết việc chị P xin ly hôn anhNg, quan điểm của gia đình ông mong muốn chị P và anhNg đoàn tụ. Anh Ng đi làm trên Hà Nội nhưng do công việc bận nên không về Tòa án để giải quyết vụ án được. Ông L nhận các văn bản tố tụng của Tòa án và cam kết thông báo cho anh Ng biết.

Về con chung: AnhNg và chị P có 01 con chung là Hoàng Lâm D, sinh năm 2014. Cháu Duy hiện tại sống cùng chị P.

Về tài sản chung, công nợ: Không có.

Tại biên bản xác minh ngày 17/3/2023, Ủy ban nhân dân xã Q, huyện H, tỉnh Thái Bình cung cấp như sau: Chị Nguyễn Thị Tú P và anh Hoàng Văn Ng kết hôn ngày 28/10/2013, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện H, tỉnh Thái Bình. Anh Ng có hộ khẩu thường trú tại thôn N, xã Q, huyện H, tỉnh Thái Bình. Về con chung: Chị P và anh Ng có 01 con chung là Hoàng Lâm D, sinh ngày 20/5/2014. Quan điểm của chính quyền địa P đề nghị Tòa án giải quyết vụ việc xin ly hôn giữa chị P và anhNg theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện nghiêm túc các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, các văn bản tố tụng được tổng đạt đầy đủ, đúng thời hạn cho các đương sự. Đối với nguyên đơn chấp hành chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật, có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án để thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình. Bị đơn không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án, không có lời khai và không tham gia phiên tòa.

- Về nội dung vụ án: Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị xử cho chị Nguyễn Thị Tú P được ly hôn với anh Hoàng Văn Ng; Về con chung: Giao con chung Hoàng Lâm D, sinh ngày 20/5/2014 cho chị Nguyễn Thị Tú P trực tiếp nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra giải quyết; Về tài chung: Không đặt ra giải quyết. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Tú P phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tổ tụng: Bị đơn là anh Hoàng Văn Ng có hộ khẩu thường trú tại xã Q, huyện H, tỉnh Thái Bình. Theo quy định tại các Điều 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” giữa chị Nguyễn Thị Tú P và anh Hoàng Văn Ng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai. Căn cứ vào khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Tú P và anh Hoàng Văn Ng kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện H, tỉnh Thái Bình ngày 28/10/2013. Tại thời điểm kết hôn, chị P và anh Ng đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình. Đó là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, chị P và anh Ng chung sống hạnh phúc được 04 năm thì phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng về quan điểm sống. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, chị P vẫn giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn với anhNg vì tình cảm vợ chồng không còn. Bị đơn là anh Ng đã được Tòa án giao, gửi Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo phiên hòa giải và Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng anhNg không đến Tòa án làm việc để thể hiện quan điểm của anhNg về việc chị P xin ly hôn anhNg. Mặt khác, từ năm 2019 cho đến nay chị P và anhNg không chung sống cùng nhau, quan hệ vợ chồng không còn tồn tại trên thực tế, vợ chồng không còn tình yêu thương đối với nhau. Như vậy, hôn nhân của chị P và anhNg đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị P, giải quyết cho chị P được ly hôn với anhNg là phù hợp với quy định tại điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2]. Về con chung: Chị P và anhNg có 01 con chung là Hoàng Lâm D, sinh ngày 20/5/2014. Sau khi ly hôn chị P cóNg vọng xin được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, chị P không yêu cầu anhNg phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị P. Xét thấy, từ khi chị P và anhNg không chung sống cùng nhau cho đến nay, con chung của chị P và anhNg là cháu Duy sống cùng chị P, cháu Duy trên 07 tuổi và cóNg vọng xin được ở với mẹ. Vì vậy, để tạo điều kiện cho việc sinh hoạt và học tập ổn định của cháu Duy. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị P, giao con chung Hoàng Lâm D cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng. Chị P không yêu cầu anhNg phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị P.

[2.3]. Về tài sản chung, công nợ: Không giải quyết.

[2.4]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Tú P phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[2.5]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 228, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Các Điều 51, 53, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Điểm a, khoản 5, khoản 6 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

1/ Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị Tú P được ly hôn với anh Hoàng Văn Ng.

2/ Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị Tú P trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung Hoàng Lâm D, sinh ngày 20/5/2014. Chị P không yêu cầu anh Ng phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị P.

Anh Hoàng Văn Ng có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung và được quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

3/ Về tài sản chung, công nợ: Không giải quyết.

4/ Về án phí: Chị Nguyễn Thị Tú P phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) chị P đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiền Hải theo biên lai thu số 0002272 ngày 09/02/2023.

5/ Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (12/5/2023).

Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tiền Hải;
- Chi cục THADS huyện Tiền Hải;
- UBND xã Q;
- Các đương sự;
- Lưu.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Chu Thị Linh